

Ký Ức Sài Gòn (3)

Song Thao

Dân Sài Gòn rất xởi lởi, có sao nói vậy người ơi. Nhớ, ngày mới di cư vào Sài Gòn, gia đình tôi mua tạm một căn nhà tường gỗ mái tôn ở Vĩnh Hội, ngay bên phía cầu Ông Lãnh. Hàng xóm là dân lao động rất dễ mến. Chỉ vài ngày là anh Hai, chị Ba, dì Tư với nhau. Tên thiệt cất để dành trong khai sanh, không ai xài tới. Những anh Hai chị Ba mới chân ướt chân ráo tới ngụ cư bỗng thấy mình Sài Gòn hẳn ra. Cũng hồn nhiên xé đôi tờ giấy bạc một đồng làm hai mảnh 5 cắc. Nhưng cũng có những người hỏi móc sao ngoài Bắc đã hòa bình độc lập mà dzô Nam làm chi? Lũ trẻ vốn hồn nhiên, thấy mấy đứa Bắc kỳ nói giọng khác đã hề nhau trêu chọc.

Tác giả Nguyễn Hữu Huân kể lại chuyện trong lớp học:

“Hai thằng Bắc kỳ con nhất định ngồi cạnh nhau tạo thế liên hoàn “dựa nhau mà sống” trong cái lớp học 27 trự Nam kỳ con. Bọn chúng hề nhau trêu chọc, ăn hiếp hai đứa. Mỗi lần ra chơi hai thằng Bắc kỳ con luôn tìm chỗ ít người mà đứng để khỏi nghe bọn Nam kỳ đọc thơ chọc quê chửi bới. Thằng Vọng, đứa đầu xỏ và to con nhất đám (bây giờ đang ở Canada) leo lên cây vú sữa giữa sân, đọc thơ rang rang: “Bắc kỳ ăn cá rô cây / Ăn nhằm lựu đạn... chết cha Bắc kỳ”. Một thằng khác sẵn giọng phụ họa : “Có cái thằng nhỏ nó “đao” làm sao / Lỗ đ. nó dính cái cọng “rao” / Người ta ai mà kỳ như “dzây?”. Thế là cả bọn đồng loạt chỉ ngay vào hai đứa rồi rống lên : “Thôi rồi ! Bắc kỳ, Bắc kỳ !”. Bản nhạc “Khúc Nhạc Đồng Quê” của Thúc Đăng rất thịnh hành đã được chế lời: “Quê hương tui Bắc kỳ nhào dzô quá trời / Bên bờ sông bên bờ ao... trồng rau muống!”

Dân Sài Gòn không ăn rau muống. Đó là thứ rau dành cho heo. Dân Bắc thì lại rau muống làm chuẩn trong các bữa cơm. Vậy nên rau muống mới... phạm tội. Ông cha sở nhà thờ Vĩnh Hội trong bài giảng vào thánh lễ ngày Chủ Nhật đã căn dặn bà con trong Nam hãy coi những di dân như anh chị em cùng có một cha chung. Và ông mang chuyện rau muống ra... giảng. Đại khái ông cho biết rau muống rất bổ, người Bắc ăn rau muống là khôn ngoan. Dân Nam chê họ không nấu canh mà dùng nước rau muống làm canh, ông cha dễ thương biện hộ là tinh túy của rau khi luộc nằm trong nước rau, người Bắc dùng nước rau muống là biết tận dụng tất cả sự bổ béo của rau muống. Ông cha sở này mặt mũi khó đăm đăm nhưng là dân Sài Gòn chính hiệu bà lang trọc.

Hầu như ai tới Sài Gòn cũng cảm thấy như được yêu mến như người nhà đi xa trở về. Nhà văn Vương Hoài Uyên từ Quảng Ngãi vào học Văn Khoa Sài Gòn là một người được Sài Gòn đón tiếp như con dân của Sài Gòn hoa lệ:

“Đầu thập niên 70, tôi bước chân vào giảng đường Đại Học. Từ miền Trung vào, Sài Gòn đối với tôi như một miền đất hứa vừa hấp dẫn, vừa hứa hẹn những điều mới lạ. Vào đến thành phố được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông, tôi thấy cái gì cũng lạ lẫm. Từ những tòa nhà cao tầng, đến những con đường xe cộ tấp nập, đến những cô gái Sài Gòn ăn mặc theo mốt Hippy, rồi áo dài tay Raglan, mini jupe... Một lần vào ngày Chủ Nhật, tôi đi xe Velo – Solex lên nhà một người chị ruột ở đường Lê Đại Hành. Lúc đi ngang qua Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, do mất bình tĩnh khi tránh một người đi bộ ngang qua đường, tôi bị té xe ngã giữa đường, bị một vết thương rách da cầm. Mấy người dân sống ở gần đó chạy đến đưa dầu cho tôi thoa. Đau thì ít, sợ thì nhiều, tôi hoảng hốt chẳng biết phải làm gì. Hồi đó, đâu có điện thoại để gọi người thân như bây giờ. Lúc đó, một anh thanh niên đi xe Honda dừng xe đỡ tôi dậy. Anh bảo tôi gọi tạm chiếc xe Velo cho một thanh niên đang ngồi sửa xe đạp ven đường trước Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, để anh chở tôi đến bệnh viện may vết thương ở cầm. Tôi đã gọi xe cho anh thanh niên không hề quen biết này, mà không hề có chút nghi ngại để cho anh thanh niên kia chở đến bệnh viện. Vị bác sĩ vừa may vết thương ở cầm tôi, vừa nói: “Em mà không may chỗ vết thương này thì sẽ trở thành một cái sẹo to đấy.” May xong vết thương, anh thanh niên tốt bụng kia lại chở tôi về chỗ cũ. Từ xa, tôi đã thấy chiếc xe Velo – Solex của tôi vẫn dựng bên đường. Tôi cảm ơn hai người thanh niên không quen biết kia và nghĩ sao Sài Gòn lại có nhiều người tốt như vậy. Nếu là người gian, anh thanh niên kia có thể thu dọn đồ nghề rồi mang luôn chiếc xe của tôi đi thì ai biết đâu mà tìm. Hình ảnh hai con người tốt bụng đó vẫn mãi mãi ở trong ký ức tôi với lòng cảm mến và biết ơn sâu sắc. Sau này, trải qua bao nhiêu năm, có dịp vào Sài Gòn đi ngang qua con đường Trần Quốc Toản, ngang qua Học Viện Quốc Gia Hành Chánh năm xưa, tôi vẫn nhớ về chuyện xưa với một chút ngậm ngùi đau bể. Hai người thanh niên tốt bụng ngày xưa bây giờ làm gì? Ở đâu? Còn sống hay đã chết? Nếu còn sống, họ đã là những ông già trên dưới 80 tuổi. Trong lòng tôi, họ mãi mãi vẫn là biểu tượng cho một Sài Gòn nhân hậu năm xưa”.

Ngày 30/4/1975, ngày tang tóc của Sài Gòn. Thành phố đổi chủ, đổi tên, Sài Gòn vong thân không còn là Sài Gòn nhân hậu của những tháng ngày cũ. Nhà thơ / nhà văn / nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn đã xót xa:

“Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên / như dòng sông nước quanh buồn / như người đi cách mặt xa lòng / ta nhủ thăm em có biết không?... Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên / mất từng con phố đổi tên đường / khi hẹn nhau ta lạc lối tìm / ôi tình buồn như đã sống thêm”.

Ca khúc làm bằng khuôn người Sài Gòn này được sáng tác trong tù vào cuối thập niên 1970. Thường nỗi nhớ của người xa Sài Gòn mới là nỗi nhớ da diết nhưng dù sao đó cũng chỉ là nỗi nhớ hoài niệm từ xa. Ca khúc của Nguyễn Đình Toàn là nỗi nhớ thiết tha day dứt của người vẫn sống trong lòng Sài Gòn, còn trong cái mắt. Vậy nên đây là ca khúc mang tính cách chứng từ của người mất Sài Gòn ngay trong lòng Sài Gòn. Ca khúc bị nhốt tại Sài Gòn cho tới khi Hồ Trường An được đi Pháp. Tại căn chung cư của Nguyễn Đình Toàn ở Cali, anh kể cho tôi nghe đường đi ra hải ngoại của ca khúc bất hủ này. Anh cho biết anh đã cùng Hồ Trường An ra bờ sông bên làng Báo Chí để hát cho An nghe và học thuộc lòng cả nhạc lẫn lời. Hồ Trường An không biết nhạc nên khi anh qua Pháp, hát cho nhạc sĩ ghi lại, ca khúc đã có vài điểm sai cả nhạc lẫn lời. Báo Quê Mẹ của Võ Văn Ái đã phổ biến bản này dưới cái tên **“Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên”**, ca sĩ Jeannie Mai là người đầu tiên trình bày bản nhạc này nhưng sức phổ biến chỉ hạn chế. Khi Khánh Ly hát, bản nhạc mới gây sóng gió tại hải ngoại. Thời gian đó, tôi còn kẹt ở Việt Nam nhưng đã được nghe qua đài VOA. Dân Việt còn ở trong nước đã khóc thầm mỗi khi nghe bản này. Nguyễn Đình Toàn kể là không biết tại sao công an lại nghi ngờ anh là tác giả và gọi anh lên làm việc khi anh còn ở trong tù. Anh chối, dĩ nhiên. Lý do anh đưa ra là một nhà văn nhà thơ như anh đâu có thiếu chữ mà phải đặt cái tên ngớ ngẩn “niềm nhớ không tên”. Anh thoát tội. Sau khi qua Mỹ vào năm 1998, anh mới nhờ Khánh Ly hát lại bản đúng cả nhạc lẫn lời và dùng cái tên nguyên thủy **“Nước Mắt Cho Sài Gòn”**!

Có nhiều nước mắt cho Sài Gòn tan nát trong đó có nhà văn Dương Thu Hương cùng đoàn quân chiến thắng có mặt tại Sài Gòn vào những ngày đầu đổi chủ. Trong bài viết ngắn: **“Trong Đồi Tôi Có Hai Lần Khóc”**, bà viết:

“Lần thứ nhất khi đội quân chiến thắng vào Sài Gòn năm 1975, trong khi tất cả mọi người trong đội quân chúng tôi đều hớn hở cười thì tôi lại khóc. Vì tôi thấy tuổi xuân của tôi đã hy sinh một cách uổng phí. Tôi không choáng ngợp vì nhà cao cửa rộng của miền Nam, mà vì tác phẩm của tất cả các nhà văn miền Nam đều được xuất bản trong một chế độ tự do; tất cả các tác giả mà tôi chưa bao giờ biết đều có tác phẩm bày trong các hiệu sách, ngay trên vỉa hè; và đầy rẫy các phương tiện thông tin như TV, radio, cassette. Những phương tiện đó đối với người miền Bắc là những giấc mơ. Đừng quên rằng, ở miền Bắc, tất cả mọi báo đài, sách vở đều do nhà nước quản lý. Dân chúng chỉ được nghe đài Hà Nội mà thôi; và chỉ có những cán bộ được tin tưởng lắm mới được nghe đài Sơn Mao, tức là đài phát thanh Trung Quốc. Còn toàn bộ dân chúng chỉ được nghe loa phóng thanh tập thể; có nghĩa là chỉ được nghe một tiếng nói”.

Nhà văn, nhà báo Nguyễn Tường Thụy, một bộ đội tới Sài Gòn ngay những ngày đầu “giải phóng”, cũng đã trải tâm lòng thật thà của một người Việt Nam trong bài thơ **“Sài Gòn Thương Mến”** mà tôi trích ít câu sau:

*Sài Gòn xưa Hòn Ngọc Viễn Đông.
Bây giờ Viễn Đông thành phố nào là hòn Ngọc?*

*Tôi nghĩ thế thấy thương yêu da diết.
Một Sài Gòn rục rờ nét hào hoa.*

*Tôi đến Sài Gòn vừa dứt can qua.
Thấy ngơ ngác trước đô thành lộng lẫy.
Tôi thương Sài Gòn bằng những gì tôi thấy.
Cố đô một thời tráng lệ kiêu sa.*

.....

*Sài Gòn bây giờ thành phố đã đổi tên.
Tôi vẫn muốn gọi bằng cái tên thương mến cũ.
Và ao ước Sài Gòn hoa lệ.
Sẽ đến lúc lại là “Hòn Ngọc Viễn Đông”.*

Những người làm nên hồn vía Sài Gòn là những văn nghệ sĩ. Có những người đã ra đi nhưng cũng nhiều người còn kẹt lại. Một trong những người hồn nhiên nhất không ai khác hơn nhà thơ Bùi Giáng. Không biết ông điên thật hay điên giả nhưng cái từng từng của ông đã thành giai thoại mà người dân Sài Gòn ít ai không biết. Có hai giai thoại mà dân Sài Gòn rất khoái.

Giai thoại thứ nhất:

Khi đi qua một khu chợ vỉa hè bán phụ tùng xe đạp ở cuối đường Trương Minh Ký, ông nhào vào lấy một cái ghi-đông và bỏ đi. Bà bán hàng chạy theo la thất thanh nhờ thiên hại bắt giùm “thằng ăn cắp”. Ông nhún nhả quay lại, trả cái ghi-đông và từ tốn phân bua: “Bà con coi! Mất cả nước không ai la, mất có cái ghi-đông xe mà la um sùm!”.

Giai thoại thứ hai:

đang đi trên đường, Bùi Giáng thấy một phụ nữ Nga, vội quay lại bóp vú bà này. Bà la chới chới, ông làm bầm với người chung quanh:

- Tao chỉ muốn coi xem cặp vú của nó có thể nuôi hết con dân Việt Nam không?

Nhà văn Ngô Thế Vinh, trong bài “**Sài Gòn, Bi Kịch Những Ngày Sau Tháng Tư 1975**”, kể lại:

“Trung niên thi sĩ lúc nào cũng gầy và già hơn tuổi, râu tóc sơ sác như từ bao giờ. Giữa một Sài Gòn thắng thốt, không biết anh đã lượn ở đâu trên đường mà có được bộ quân phục nguy với quân hàm Đại tá, Bùi Giáng đem vận ngay vào người, chân thấp chân cao đi nghêu ngao như diễn binh trên hè phố. Có lẽ đây là hình ảnh tuyệt đẹp cuối cùng của cuộc chiến tranh Việt Nam, với một tân binh tình nguyện gia nhập đạo quân đã hoàn toàn rã ngũ.

Rồi Bùi Giáng cũng tới được khu nhà thờ Ba Chuông, nơi có căn nhà Dương Nghiễm Mậu. Bùi Giáng hồn nhiên đi sâu vào con hẻm chật chội ấy đã thấp thoáng màu cờ đỏ. Anh vẫn tỉnh táo nhớ đúng nhà, tới đập cửa rầm rầm đòi vào thăm cho được cố tri. Trầm tĩnh và bản lãnh như Nghiễm, mà trước tình huống ấy cũng vẫn như gái ngồi phải cọc; được cái lúc ấy chòm xóm còn là thân quen, mạng lưới công an chưa đủ dày đặc để gây nổi phiền hà.

Ra khỏi nhà Dương Nghiễm Mậu, không biết Bùi Giáng còn đi gõ cửa tới thăm những ai khác, hay anh lại ra nơi đầu cầu Trương Minh Giảng như một người tỉnh táo đứng làm cảnh sát công lộ chỉ đường “trên dòng luân lưu hỗn mang của lịch sử” và để rồi sau đó nếu anh không bị đám “cách mạng 30” hay bọn công an đánh tả tơi sưng mặt mũi thì rồi cuối cùng chắc anh cũng lại tìm về với “mẫu hậu” Kim Cương, ngồi trước cửa phóng bút làm thơ tặng nàng”.

Cũng kẹt lại là nhà văn Mai Thảo. Ông này lừng ba vi bộ với khinh công tuyệt diệu. Ông là nhà văn duy nhất thoát khỏi các vụ ruồng bắt trong suốt hai năm trốn chui trốn lủi trên lầu nhà Nhã Ca ở đường Tự Do. Một đoạn viết của Nhã Ca:

“Đêm. Đập cửa khẩn cấp... Bật dậy. Chụm đầu. Nghe ngóng. Thì thầm. “Khoan. Đừng xuống vội. Bình tĩnh”. Anh Mai Thảo nói. Lầu giữa, phía sau phòng khách, có khoảng sân trống. Sớm Mai nhanh nhẹn mở cửa sổ cho bác leo lên mái nhà. “Gài kỹ chốt cửa lại. Cứ thông thả”. Cửa sắt cuộn dưới mặt tiền căn phố bị nện kêu rầm rầm. “Bật đèn lên được rồi, con”. Tôi bảo Sớm Mai. Ngọn điện bật sáng. “Mở cửa. Kiểm tra hộ khẩu”. Tiếng quát giật giọng từ dưới đường vang lên. Đã tính toán sẵn, trừ bà ngoại và vài đứa lớn, tất cả đều trở về chỗ nằm, đầu đó vẫn phải như đang ngủ. “Hai chị em xuống mở cửa cho chúng. Không việc gì phải sợ”. Tôi bảo đứa cháu lớn trong nhà, rồi về phòng. Có nên thay áo không? Tôi đang khoác cái áo ngủ nhàu nát. Thây kệ. Chờ. Vậy là điều lo lắng, hồi hộp hai ngày nay đã tới. Đêm hôm kia, anh Mai Thảo về khuya. Cửa sau, mấy đứa cháu trong nhà quen việc mở chốt sẵn. Trong hẻm lại có người, cũng chỉ dân giang hồ đi tìm xó tối làm ăn thôi, nhưng cũng không thể kêu cửa âm ỉ. Đành vòng ra phía Tự Do, thấy cửa trước còn đèn, đang tính vô thì đụng ngay tổ trưởng dân phố. “Thấy nó dắt đứa con đi tới, tôi làm bộ dạo phố, chỉ dùng lại châm thuốc. Ai dè nó lại nhận ra mình. Còn lên tiếng chào hỏi thăm anh khỏe không nữa chứ. Thế mới bố khỉ. Phải ở ờ ậm ừ làm bộ băng qua đường, mới thoát. Nhã liệu coi chừng nghe. Có thể nguy đấy”. Khi vô được nhà rồi, anh Mai Thảo kể vậy. Tổ trưởng dân phố là Nguyễn Thanh Bình, một nhạc sĩ cũ, hình như là tác giả bài ca “Những Nẻo Đường Việt Nam” thường được hát trên Đài Phát Thanh Sài Gòn thời mới di cư 1954. Hai cha con ông ta sống tá túc vất vưởng ở một căn gác xép trên đường Tự Do”. Sáng hôm sau nhạc sĩ Thanh Bình cho Nhã Ca biết đêm qua đã thấy Mai Thảo. Nhã Ca đánh lạc hướng bằng cách nói có thể đó là Anh Ngọc hay Hoài Bắc. Ba người thường đi chơi chung với nhau. Nhạc sĩ Nguyễn Thanh Bình nói nhỏ với Nhã Ca : “Chị Nhã Ca. Tôi chỉ kể với chị cho vui thôi. Bộ chị tưởng tôi làm tổ trưởng rồi thành giống chó à?”.

Mai Thảo vượt biển vào năm 1997. Cuộc vượt biển rất gian nan. Trên tàu có 81 thuyền nhân trong đó có Nhật Tiến, thầy Từ Mẫn, vợ chồng Dương Phục – Vũ Thanh Thủy. Tàu gặp hải tặc Thái Lan, bị đưa vào **đảo Kra** chịu thảm cảnh mà sau đó Nhật Tiến ghi lại khiến lương tâm thế giới rung động. Phong trào cứu người vượt biển ra đời sau thảm kịch này.

(Còn tiếp)
05/2026



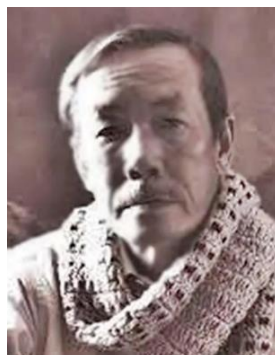
Bùi Giáng: Sài Gòn Chợ Lớn đã đời du côn! Bùi Giáng trên đường phố Sài Gòn.



Nhà văn / nhà thơ / nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.



Mai Thảo Pulau Besar Mã Lai 1977



Mai Thảo.